

Số: /BC-BCĐCCHC

Phú Thọ, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO
Thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính
nhà nước tỉnh Phú Thọ 6 tháng đầu năm 2024

Thực hiện Văn bản số 581/BNV-CCHC ngày 21/02/2022 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ; Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh Phú Thọ báo cáo kết quả thực hiện cải cách hành chính nhà nước tỉnh Phú Thọ 6 tháng đầu năm 2024, như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

a) Để đảm bảo triển khai, thực hiện đầy đủ các nội dung về CCHC năm 2023, ngay từ đầu năm, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo triển khai, thực hiện nhiệm vụ CCHC¹.

b) Thực hiện Quyết định số 757/QĐ-BNV ngày 25/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và các Văn bản hướng dẫn thực hiện²; UBND tỉnh ban hành Văn bản số 5025/UBND-KGVX ngày 15/12/2023 về việc tự đánh giá, chấm điểm để xác định Chỉ số CCHC (Par Index) năm 2023 của tỉnh, trong đó giao Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để triển khai, thực hiện; ngày 24/01/2024 UBND tỉnh ban hành Báo cáo số 4/BC-UBND kết quả tự đánh giá chấm điểm, xác định Chỉ số CCHC năm 2023 của tỉnh gửi về Bộ Nội vụ thẩm định đảm bảo đúng yêu cầu và thời gian quy định.

c) Thực hiện điều tra xã hội học, phục vụ xác định Chỉ số CCHC (PAR INDEX) năm 2023 của tỉnh. Theo đó, đã thực hiện điều tra khảo sát đối với 498

¹ Chương trình hành động số 330/CTr-UBND ngày 19/01/2024 thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Chương trình số 539/CTr-UBND ngày 02/01/2024 chương trình xúc tiến Đầu tư của tỉnh Phú Thọ năm 2024; Văn bản số 337/UBND-KTTH ngày 22/01/2024 về việc khẩn trương hoàn thành công tác giải ngân vốn đầu tư năm 2023; báo cáo kết quả phân bổ và triển khai kế hoạch năm 2024;

Văn bản số 661/UBND-KGVX ngày 21/02/2024 về việc triển khai thực hiện Kết luận của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tại Phiên họp thứ bảy ngày 02/02/2024;

Văn bản số 764/UBND-NCKS ngày 29/02/2024 về việc tích hợp, cung cấp dịch vụ thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính về đất đai của doanh nghiệp.

Văn bản số 1843/UBND-KTTH ngày 13/5/2024 của UBND tỉnh về việc đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công và hoàn thiện thủ tục đối với các dự án sử dụng tăng thu NSTW năm 2022.

Văn bản số 2087/UBND-NCKS ngày 28/5/2024 của UBND tỉnh về việc thực hiện việc kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Văn bản số 2180/UBND-NCKS ngày 03/6/2024 của UBND tỉnh về việc rà soát, làm sạch tài khoản trên cổng dịch vụ công, hệ thống giải quyết TTHC và chuyển đổi, sử dụng tài khoản VneID trong thực hiện TTHC.

² Quyết định số 757/QĐ-BNV ngày 25/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Văn bản số 71563/BNV-CCHC ngày 06/12/2023 của Bộ Nội vụ về việc triển khai kế hoạch xác định Chỉ số năm 2023.

người³ đạt tỷ lệ hoàn thành 100% về số lượng và đảm bảo thời gian theo đúng quy định của Bộ Nội vụ.

d) Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động các cơ quan cấp tỉnh và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Phú Thọ (theo Quyết định số 2419/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 của UBND tỉnh). Ngày 19/01/2024, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 116/QĐ-UBND phê duyệt và công bố kết quả xếp loại chất lượng hoạt động các cơ quan cấp tỉnh và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Phú Thọ năm 2023⁴.

2. Triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ⁵, BCĐCCHC tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 5246/KH-BCĐCCHC ngày 29/12/2023 về thực hiện nhiệm vụ CCHC nhà nước tỉnh Phú Thọ năm 2024, trong đó đã xác định 34 nhiệm vụ cụ thể, đảm bảo triển khai, thực hiện đầy đủ các nội dung của chương trình tổng thể CCHC; trong 6 tháng đầu năm đã thực hiện được 19/34 nhiệm vụ (đạt 55,88%).

Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh; căn cứ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành, thị; UBND các xã, phường, thị trấn đều đã xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị và chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về CCHC.

3. Về công tác kiểm tra cải cách hành chính

a) Thực hiện Kế hoạch số 514/KH-UBND 01/02/2024 về kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; Văn phòng UBND tỉnh đã thành lập Đoàn kiểm tra⁶ theo kế hoạch tại 02 sở (Tài nguyên và Môi trường; Kế hoạch và Đầu tư) và 03 UBND cấp huyện và 19 UBND cấp xã thuộc các huyện (thành phố Việt Trì và các huyện: Tân Sơn, Phù Ninh).

b) UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2728/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 về việc phê duyệt kế hoạch thanh tra của tỉnh Phú Thọ năm 2024; trong đó phê duyệt Kế hoạch thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức sự nghiệp và lao động hợp đồng; vị trí việc làm, văn hóa công sở, đạo đức công vụ, quy tắc nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức; công chức cấp xã; công tác thi đua - khen thưởng; công tác văn thư, lưu trữ; công tác quản lý Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo đối với 02 sở,

³ Đại biểu HĐND tỉnh: 66 đại biểu; lãnh đạo các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh: 63 người; lãnh đạo UBND cấp huyện: 40 người; lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc sở, ban, ngành: 329 người.

⁴ Trong đó: Xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Có 04 sở, ban, ngành; 03 UBND cấp huyện; 01 đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh; 02 cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc. Xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ: Có 16 sở, ban, ngành; 10 UBND cấp huyện; 02 đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh; 05 cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc. Xếp loại hoàn thành nhiệm vụ: có 01 đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh; 01 cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc.

⁵ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

⁶ Quyết định số 263/QĐ-VP ngày 03/4/2024 về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2024.

ngành; 01 UBND cấp huyện và 01 ĐVSNCL⁷.

4. Về công tác thông tin, tuyên truyền CCHC

- Thực hiện Kế hoạch số 1208/KH-UBND ngày 29/3/2024 về tuyên truyền công tác cải cách hành chính nhà nước tỉnh Phú Thọ năm 2024; ngày 14/5/2024, Sở Nội vụ đã tổ chức lớp bồi dưỡng về kỹ năng, nghiệp vụ CCHC năm 2024 cho 264 công chức làm công tác tham mưu về CCHC của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Duy trì và cập nhật các thông tin, nội dung chỉ đạo điều hành của Trung ương, của tỉnh trên các trang thông tin điện tử của tỉnh;

- Đăng tải tin, bài tuyên truyền; liên kết hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến, trên trang website TTHC, website Công báo và các trang thông tin điện tử của tỉnh để cung cấp các dịch vụ công trực tuyến. Duy trì thực hiện các chuyên trang, chuyên mục về CCHC trên sóng Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;

- Thực hiện nghiêm việc công khai hóa TTHC; nội dung công khai đảm bảo đầy đủ và đúng quy định pháp luật hiện hành; hình thức công khai rõ ràng, thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong tiếp cận các thông tin về TTHC.

5. Thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao

Tổng số nhiệm vụ cần theo dõi, đơn đốc được giao từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/6/2024: 267 nhiệm vụ, trong đó:

- + Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn: 184 nhiệm vụ.
- + Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn: 0 nhiệm vụ.
- + Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành: 0 nhiệm vụ.
- + Số nhiệm vụ chưa hoàn thành còn trong hạn: 83 nhiệm vụ.

Các nhiệm vụ không có thời hạn, tỉnh đã triển khai, tổ chức thực hiện và thường xuyên cập nhật tiến độ thực hiện trên Hệ thống theo dõi nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ, ngành, địa phương.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

a) Kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật

- UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tổ chức xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) đúng theo quy định của pháp luật hiện hành; thực hiện đầy đủ quy trình xây dựng VBQPPL; các Nghị quyết do HĐND tỉnh ban hành đều thuộc loại quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong VBQPPL của cơ quan nhà nước cấp trên. 6 tháng đầu năm 2024, UBND tỉnh đã ban hành 13 Quyết định QPPL, HĐND tỉnh ban hành 03 Nghị quyết QPPL; cấp huyện không ban hành văn bản QPPL; cấp xã ban hành 14 Quyết định QPPL (*Quyết định ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở*).

- UBND tỉnh giao Sở Tư pháp thẩm định, tham gia ý kiến 80 lượt dự thảo văn bản của tỉnh (*23 lượt Nghị quyết; 41 lượt Quyết định; 16 lượt văn bản khác*).

⁷ 02 sở, ngành (*Khoa học và Công nghệ; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*); 01 UBND cấp huyện (*Tam Nông*) và 01 ĐVSNCL (*Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh*).

100% văn bản QPPL của tỉnh ban hành đều có báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp. Nội dung thẩm định tập trung vào đối tượng, phạm vi điều chỉnh, tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với các quy định giao trong văn bản giao quy định chi tiết; về ngôn ngữ và kỹ thuật xây dựng văn bản. Các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đã được các cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, tiếp thu hoặc giải trình.

b) Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch⁸ thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Phú Thọ năm 2024; Báo cáo⁹ công tác xử lý vi phạm hành chính năm 2023 trên địa bàn tỉnh; Quyết định¹⁰ thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2024 tại UBND huyện Hạ Hòa.

Trong kỳ báo cáo, thực hiện kiểm tra liên ngành và công bố kết luận kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Giao Sở Tư pháp tham gia Đoàn kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đất đai, phòng, chống thiên tai và bảo vệ đê điều của Công ty Cổ phần Thương Long xã Phượng Lâu, thành phố Việt Trì; kiểm tra, rà soát 01 hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

c) Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 558/KH-UBND ngày 05/02/2024 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật 2024; Kế hoạch số 395/KH-UBND ngày 25/01/2024 về việc thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TU ngày 21/12/2023 của BTV Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; Kế hoạch số 2137/KH-UBND ngày 30/5/2024 thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030” trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Trong 6 tháng đầu năm 2024, biên tập, phát hành 1400 cuốn Bản tin Tư pháp số 01 và 02 với nhiều bài tuyên truyền văn bản QPPL mới có hiệu lực, văn bản pháp luật liên quan trực tiếp đến đời sống của người dân; cấp phát 416 cuốn sách pháp luật cho tủ sách pháp luật của 26 xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh. Duy trì thu thập, cập nhật thường xuyên tin tức, bài viết, tài liệu đăng tải trên Trang TTĐT của Sở Tư pháp (219 tin, bài), Trang TTĐT PBGDPL tỉnh (115 tin, bài).

d) Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

- Công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL¹¹: Trong kỳ báo cáo, UBND tỉnh

⁸ Kế hoạch số 839/KH-UBND ngày 05/3/2024 thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Phú Thọ năm 2024.

⁹ Báo cáo số 239/BC-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh báo cáo công tác xử lý vi phạm hành chính năm 2023 trên địa bàn tỉnh.

¹⁰ Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 20/5/2024 thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2024 tại UBND huyện Hạ Hòa.

¹¹ Kế hoạch số 5237/KH-UBND ngày 29/12/2023 Công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2024.

giao Sở Tư pháp tự kiểm tra 13 Quyết định QPPL, phối hợp với Ban Pháp chế HĐND tỉnh tự kiểm tra 03 Nghị quyết do HĐND tỉnh ban hành (*đạt tỷ lệ 100%*). Qua hoạt động tự kiểm tra, chưa phát hiện văn bản quy phạm pháp luật có nội dung trái pháp luật.

- Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL:

+ Thực hiện công bố Danh mục văn bản QPPL của HĐND, UBND hết hiệu lực toàn bộ và một phần năm 2023¹², niêm yết công khai theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL, trong đó: văn bản hết hiệu lực toàn bộ: 27 văn bản (*gồm 07 Nghị quyết, 20 Quyết định*); văn bản hết hiệu lực một phần: 06 văn bản (*gồm 02 Nghị quyết, 04 Quyết định*).

+ Thực hiện nhiệm vụ hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019 - 2023, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa VBQPPL do HĐND, UBND các cấp ban hành đến 31/12/2023 còn hiệu lực. Thực hiện công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh Phú Thọ trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023¹³, cụ thể, cấp tỉnh rà soát 404 văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành (*gồm 151 Nghị quyết; 252 Quyết định; 01 Chỉ thị*); cấp huyện tiến hành rà soát 179 văn bản của HĐND, UBND cấp huyện ban hành (*gồm 97 Nghị quyết; 81 Quyết định; 01 Chỉ thị*); cấp xã đã tiến hành rà soát 358 văn bản của HĐND, UBND xã ban hành (*gồm: 326 Nghị quyết; 32 Quyết định*).

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC

Thực hiện Kế hoạch¹⁴ của UBND tỉnh; Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành, thị tiếp tục rà soát, đơn giản hóa TTHC, các quy định hành chính còn gây khó khăn, phức tạp, cản trở hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh và đời sống của người dân và đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC, cắt giảm TTHC, các bước trung gian không cần thiết, các điều kiện kinh doanh, hoạt động kiểm tra chuyên ngành còn chồng chéo.

Trong 6 tháng đầu năm 2024, UBND tỉnh đã ban hành 02 Quyết định thông qua phương án đơn giản hóa đối với 03 TTHC thuộc lĩnh vực: Thông tin và Truyền thông; Kế hoạch và Đầu tư¹⁵.

b) Tổng hợp, cập nhật số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương

¹² Quyết định số 166/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 về Công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh Phú Thọ hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2023.

¹³ Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 Công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023; trong đó: Danh mục VBQPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ của HĐND, UBND tỉnh gồm 68 văn bản (*37 Nghị quyết; 30 Quyết định; 01 Chỉ thị*); Danh mục VBQPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần của HĐND, UBND tỉnh Phú Thọ gồm 01 văn bản (*01 Quyết định*); Danh mục VBQPPL còn hiệu lực của HĐND, UBND tỉnh gồm 336 văn bản (*114 Nghị quyết; 222 Quyết định*).

¹⁴ Kế hoạch số 341/KH-UBND của UBND tỉnh ngày 22/01/2024 rà soát, đánh giá TTHC trên địa bàn tỉnh năm 2024.

¹⁵ Quyết định số 2727/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ thuộc lĩnh vực Thông tin và Truyền thông tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 2857/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh.

Tổng số Quyết định công bố danh mục TTHC được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành trong kỳ báo cáo: 67 Quyết định, công bố: 827 TTHC (*trong đó: Ban hành mới và thay thế: 602 TTHC; sửa đổi, bổ sung: 151 TTHC; bãi bỏ: 74 TTHC*).

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền quản lý, theo dõi của UBND tỉnh tính đến thời điểm báo cáo: 1.928 TTHC (*trong đó, số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh: 1.492 TTHC; cấp huyện: 286 TTHC; cấp xã: 150 TTHC*).

c) *Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC*

+ Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp

Hoạt động tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh và Bộ phận một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh được các cấp chính quyền phối hợp tổ chức, thực hiện đầy đủ, hiệu quả. Tính đến nay, tổng số TTHC được đưa ra tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công và Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả các cấp trên địa bàn tỉnh là 1.816 TTHC. Trong đó, số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan Trung ương tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh là 77 TTHC (*gồm, thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an tỉnh: 08 TTHC, Bảo hiểm xã hội tỉnh: 25 TTHC; thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an huyện: 06 TTHC, Bảo hiểm xã hội huyện: 24 TTHC và 14 TTHC thuộc lĩnh vực Quốc phòng*).

+ Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC

Triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong quá trình thực hiện giải quyết TTHC và được triển khai đồng bộ trên địa bàn tỉnh ở cả 03 cấp chính quyền từ ngày 01/6/2022. Đến nay, việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP đạt tỷ lệ 73,03%; tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 83,40%.

+ Tổng hợp, cập nhật kết quả giải quyết hồ sơ TTHC

Các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh đã tiếp nhận tổng số 291.899 hồ sơ đề nghị giải quyết TTHC, trong đó:

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết TTHC cấp tỉnh: 49.174 hồ sơ (*trong đó, trả đúng và trước hạn: 46.843 hồ sơ*);

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết TTHC cấp huyện: 115.264 hồ sơ (*trong đó, trả đúng và trước hạn: 104.283 hồ sơ*).

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết TTHC cấp xã: 127.461 hồ sơ (*trong đó, trả đúng và trước hạn: 125.187 hồ sơ*).

+ Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC

- Tình hình tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định và hành vi hành chính: Tổng số PAKN đã tiếp nhận: 80 PAKN qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, 0 PAKN trực tiếp); trong đó: Đã xử lý: 63; đang xử lý 17.

- Tình hình tiếp nhận và xử lý PAKN về quy định kinh doanh theo mục IX Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 08/7/2023 của Chính phủ: Tổng số PAKN đã tiếp nhận: 0.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Kết quả rà soát, hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập

UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ, xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện các quy định của Trung ương, của tỉnh về sắp xếp tổ chức bộ máy đảm bảo theo quy định, phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương; rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các phòng chuyên môn thuộc và trực thuộc; sửa đổi, bổ sung quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức theo quy định.

Trong 6 tháng đầu năm 2024, UBND tỉnh ban hành ban hành Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ¹⁶.

b) Kết quả rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại địa phương

UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện có hiệu quả Nghị quyết, Kết luận của Trung ương¹⁷; của Tỉnh ủy¹⁸ về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; đồng thời, đã ban hành Kế hoạch số 1122-KH/UBND ngày 22/3/2024 thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 10/7/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ và Kế hoạch số 104-KH/TU ngày 19/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

Việc rà soát, sắp xếp cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong từng đơn vị được thực hiện theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, bỏ cấp trung gian. Thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong các ĐVSNCL nhằm đáp ứng điều kiện về số lượng người làm việc tối thiểu; củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các phòng chuyên môn, xác định vị trí việc làm để giảm số lượng cấp phó theo quy định. Các đơn vị

¹⁶ Quyết định số 01/2024/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ.

¹⁷ Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 10/7/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ; Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

¹⁸ Kế hoạch số 104-KH/TU ngày 19/12/2023 thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 105-KH/TU ngày 19/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 62-KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị.

sau khi thực hiện sắp xếp hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, trật tự, kỷ cương trong quản lý, điều hành được thực hiện nghiêm túc.

c) Tình hình quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức

* UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2660/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 về việc tạm giao chỉ tiêu biên chế hành chính và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập năm 2024, trong đó:

- Tạm giao chỉ tiêu biên chế hành chính trong các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập từ đầu năm 2024 đến hết quý III năm 2024 là: 33.757 biên chế, trong đó:

+ Chỉ tiêu biên chế hành chính là: 2.226 biên chế (*cán bộ, công chức HĐND, UBND cấp tỉnh, cấp huyện: 2.070 người; hợp đồng theo Nghị định 11/2022/NĐ-CP: 156*);

+ Số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập là: 31.531 người (*số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước: 28.727 người; số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp: 2.789 người; hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP: 15 người*);

+ Biên chế dự phòng 2024: 48 người (*số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước: 32 người; số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp: 16 người*).

- Về kết quả thực hiện chính sách tinh giản biên chế:

UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành, thị thực hiện nghiêm túc và chặt chẽ quá trình xét duyệt đối tượng tinh giản biên chế và thực hiện chi trả chế độ chính sách Nhà nước theo đúng quy định.

Kết quả tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ đối với 47 trường hợp thuộc 18 cơ quan, đơn vị¹⁹.

d) Kết quả thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước giữa các cấp chính quyền ở địa phương

Nhằm đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả phân cấp quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị quyết số 04/NQ-CP, phát huy tính chủ động, sáng tạo, trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, nhất là người đứng đầu, trên cơ sở cụ thể hóa các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo đồng bộ, thống nhất, kịp thời, ổn định và có tính khả thi, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 5151/KH-UBND ngày 25/12/2023 tiếp tục đẩy mạnh phân cấp trong quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, trong đó yêu cầu các cấp, các ngành, các địa phương đánh giá nội dung, kết quả thực hiện phân cấp hiện nay; căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tiễn của ngành, địa phương đề xuất các nội dung phân cấp để tham mưu xây dựng Đề án đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

¹⁹ Quyết định 2831/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về việc phê duyệt kết quả thực hiện chính sách tinh giản biên chế 6 tháng đầu năm 2024 đối với 45 trường hợp thuộc 16 cơ quan, đơn vị trong đó 40 trường hợp nghỉ hưu trước tuổi và 05 trường hợp thôi việc ngay (*cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện: 04 người; cán bộ, công chức cấp xã: 27 người; sự nghiệp giáo dục: 10 người; sự nghiệp y tế: 03 người nghỉ hưu trước tuổi*); Quyết định 171/QĐ-UBND ngày 24/01/2024 về việc phê duyệt kết quả thực hiện chính sách tinh giản biên chế 6 tháng đầu năm 2024 đối với 02 trường hợp nghỉ hưu trước tuổi thuộc 02 cơ quan, đơn vị (*cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện: 01 người; cán bộ, công chức cấp xã: 01 người*).

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Kết quả xây dựng, ban hành các quy định về vị trí việc làm của công chức, viên chức

Thực hiện Nghị định số 62/2020/NĐ-CP²⁰, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP²¹, Thông tư hướng dẫn của Bộ Nội vụ, các Bộ chuyên ngành về vị trí việc làm. UBND tỉnh ban hành Văn bản²² về việc xây dựng Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp; Quyết định²³ ủy quyền cho các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành, thị; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh phê duyệt đề án vị trí việc làm, phê duyệt điều chỉnh vị trí việc làm đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên; giao Sở Nội vụ ban hành hướng dẫn các sở, ban, ngành; các ĐVSN trực thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thành, thị xây dựng đề án vị trí việc làm²⁴.

Đến thời điểm báo cáo, toàn tỉnh đã hoàn thành việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm của 1.021/1.021 cơ quan, đơn vị.

b) Kết quả thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức

Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức của tỉnh luôn thực hiện đúng các quy định của Chính phủ và của Bộ Nội vụ; các cơ quan, đơn vị đều thực hiện đúng quy định về phân cấp của tỉnh và đảm bảo đúng cơ cấu viên chức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, vị trí việc làm theo đúng quyết định đã phê duyệt của UBND tỉnh. Trong kỳ báo cáo đã thực hiện tiếp nhận 76 trường hợp vào làm công chức; tiếp nhận 03 trường hợp đặc biệt vào làm viên chức đảm bảo quy định của pháp luật. Các trường hợp được tiếp nhận đều đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm.

UBND tỉnh đồng ý chủ trương tuyển dụng 19 chỉ tiêu viên chức thuộc 07 đơn vị. Các cơ quan, đơn vị sau khi được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đã tiến hành các bước để thực hiện việc tuyển dụng công khai, minh bạch, phù hợp với các quy định của pháp luật.

c) Kết quả thực hiện bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức

UBND tỉnh đã chỉ đạo việc điều động, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo đúng quy trình, tiêu chuẩn quy định²⁵, phù hợp với năng lực, trình

²⁰ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức.

²¹ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

²² Văn bản số 4291/UBND-KGVX ngày 01/11/2023 về việc xây dựng Đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp

²³ Quyết định số 2796/QĐ-UBND ngày 28/12/2023.

²⁴ Hướng dẫn số 1241/HD-SNV ngày 15/11/2023 về việc xây dựng đề án vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

²⁵ Quy định số 07-QĐi/TU ngày 19/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp tổ chức, cán bộ và giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; Quy định số 08-QĐi/TU ngày 19/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc bổ nhiệm trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương ở cấp tỉnh, cấp huyện, giới thiệu ứng cử bầu giữ chức danh cấp trưởng, cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện và cán bộ chủ chốt cấp xã; Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 21/02/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy định về tiêu chuẩn, điều kiện; trình tự thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

độ chuyên môn của cán bộ, đã góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo của các cơ quan, đơn vị.

Trong 6 tháng đầu năm 2024, Sở Nội vụ đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ra Quyết định công tác đối với 16 cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh quản lý (*Bổ nhiệm kiêm nhiệm 02 người; Điều động 01 người; Điều động, bổ nhiệm 02 người; Bổ nhiệm lại 07 người; Cho thôi giữ chức vụ 01 người; Nghỉ hưu 03 người*).

d) Kết quả thực hiện thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị

UBND tỉnh ban hành văn bản về việc thực hiện các quy định về thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành tài nguyên và môi trường²⁶; văn bản hướng dẫn thực hiện thăng hạng chức danh nghề nghiệp chuyên ngành GDNN²⁷; giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan, rà soát, tổng hợp nhu cầu, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Việc thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức được tổ chức và triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo nguyên tắc cạnh tranh, khách quan, công khai; do vậy, chất lượng của đội ngũ công chức, viên chức của tỉnh đã từng bước được nâng cao, có phẩm chất đạo đức, trình độ, năng lực thực thi công vụ.

đ) Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức tại địa phương

Nhằm chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước, UBND tỉnh ban hành các văn bản²⁸ chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện có hiệu quả Đề án tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong cơ quan nhà nước tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2022 - 2025 (*ban hành kèm Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 19/01/2022*). Đồng thời, để tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra CCHC, công vụ, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 5200/KH-UBND ngày 27/12/2023 thanh tra chuyên đề trách nhiệm về thực hiện công vụ của cán bộ, công chức; trong đó, tập trung thanh tra trách nhiệm về thực hiện công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp.

Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao, Thanh tra tỉnh đã chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tư pháp tiến hành thanh tra các đơn vị: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động Thương binh & Xã hội, Sở Xây dựng, Thành phố Việt Trì và UBND huyện Thanh Sơn; Sở Nội vụ đã tiến hành kiểm tra công vụ, nhiệm vụ, quyền hạn cán bộ, công chức, viên chức, người lao

²⁶ Văn bản số 332/UBND-KGVX ngày 22/01/2024 về việc thực hiện các quy định về thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

²⁷ Văn bản 626/UBND-KGVX ngày 19/02/2024 về việc hướng dẫn thực hiện thăng hạng chức danh nghề nghiệp chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp.

²⁸ Văn bản số 1629/UBND-KGVX ngày 09/5/2023 của UBND tỉnh về việc thực hiện Công điện số 280/CD-TTg ngày 19/4/2023 của Chính phủ; Văn bản số 4082/UBND-KGVX ngày 18/10/2023 của UBND tỉnh về việc thực hiện Công điện của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp...

động trong lĩnh vực quản lý nhà nước và thực hiện dịch vụ công về lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường thuộc UBND huyện Thanh Ba.

e) Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 910/KH-UBND ngày 08/3/2024 bồi dưỡng cán bộ, công chức tỉnh Phú Thọ năm 2024; giao Sở Nội vụ căn cứ nhu cầu, tình hình thực tế tổ chức, triển khai, thực hiện.

Trong kỳ báo cáo, tỉnh ban hành Quyết định cử 02 cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng²⁹.

5. Cải cách tài chính công

a) Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách tại địa phương

- Tiến độ, kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước theo Kế hoạch được Chính phủ giao

+ Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn là: 4.017,5 tỷ đồng (*bằng 58,5% dự toán*), giảm 3,5% so cùng kỳ³⁰.

+ Chi NSNN đảm bảo các nhiệm vụ chi theo dự toán và nhiệm vụ phát sinh. Tổng chi NSNN ước đạt 8.572 tỷ đồng (*bằng 55,7% dự toán*); trong đó chi thường xuyên 6.800 tỷ đồng (*bằng 58,7% dự toán*), chi đầu tư phát triển 1.240 tỷ đồng (*bằng 66% dự toán*); nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW 507 tỷ đồng (*đạt 30,7% dự toán*).

- Kết quả thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công

Giá trị giải ngân vốn kế hoạch năm 2024 đến hết ngày 31/5/2024 ước đạt 1.399/3.957 tỷ đồng, tỷ lệ đạt 35,4% (*cả nước đạt 22,3% - duy trì nhóm 5 địa phương có tỷ lệ giải ngân cao*); trong đó:

+ Vốn ngân sách Trung ương giải ngân đạt 364/1.538 tỷ đồng (*bằng 23,7%*);

+ Vốn Chương trình MTQG giải ngân đạt 149/638 tỷ đồng (*bằng 23,3%*)³¹;

+ Vốn ngân sách địa phương giải ngân đạt 1.035/2.420 tỷ đồng (*bằng 42,8%*).

- Tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính

Tổng số kiến nghị của kiểm toán nhà nước 346.660/482.350 triệu đồng (*đạt tỷ lệ 72%*).

UBND tỉnh giao Sở Tài chính tiếp tục triển khai đôn đốc thực hiện kiến nghị kiểm toán theo quy định.

b) Kết quả thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công

²⁹ Quyết định số 456/QĐ-UBND ngày 14/3/2024 về việc cử cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng năm 2024.

³⁰ Thu sản xuất kinh doanh trong nước 3.727,5 tỷ đồng (*bằng 58,3% dự toán*), giảm 4,1%; thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu 290 tỷ đồng (*bằng 60,4%*), tăng 5,1%.

³¹ Chương trình MTQG phát triển KT- XH vùng đồng bào DTTS&MN vốn 285,5 tỷ đồng, tỷ lệ giải ngân đạt 30,3%; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững vốn 4,6 tỷ đồng (*chưa giải ngân*); Chương trình MTQG xây dựng NTM vốn 347,7 tỷ đồng, tỷ lệ giải ngân đạt 17,9%.

Để việc chỉ đạo, điều hành công tác quản lý, sử dụng tài sản công đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật; UBND tỉnh ban hành Văn bản số 92/UBND-KTTH ngày 08/01/2024 về việc một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong công tác quản lý tài sản công năm 2024; thực hiện sắp xếp nhà, đất theo Công điện số 02/CĐ-BTC của Bộ Tài chính, theo đó, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, giải pháp, đảm bảo toàn diện, có hiệu quả công tác quản lý, sử dụng tài sản công theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính và UBND tỉnh.

c) Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập (theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP và các văn bản liên quan)

UBND tỉnh ban hành Quyết định³² phê duyệt mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh giai đoạn 2023 - 2025. Đã có 100% các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã được UBND tỉnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí QLHC; đồng thời 100% các cơ quan, đơn vị đã xây dựng, ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ tại cơ quan, đơn vị (Trong đó: 38/38 cơ quan, cấp tỉnh; 89/89 cơ quan cấp huyện; 225/225 UBND cấp xã).

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số ở địa phương

Trong 6 tháng đầu năm 2024, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành nhằm hoàn thiện các chính sách, quy định cho chuyển đổi số³³.

b) Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật

Tiếp tục duy trì mạng WAN của tỉnh; duy trì hệ thống hội nghị trực tuyến; trung tâm dữ liệu số của tỉnh; trung tâm an toàn an ninh thông tin (SOC) hoạt động ổn định.

c) Kết quả xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng

Hệ thống nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh được duy trì đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu kịp thời, hiệu quả giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh. Hiện nay các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Thọ tiếp tục triển khai, ứng dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành do các bộ, ngành Trung ương triển khai.

³² Quyết định số 2430/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh giai đoạn 2023 - 2025.

³³ Văn bản số 5270/UBND-KTTH ngày 29/12/2023 về việc triển khai thực hiện Công điện của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý sử dụng HỒĐT, góp phần đẩy mạnh công tác chuyển đổi số; về tăng cường công tác quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử đối với hoạt động kinh doanh, bán lẻ xăng dầu; Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 công bố kết quả Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng mức độ Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Phú Thọ năm 2023; Kế hoạch số 1131/KH-UBND ngày 25/3/2024 về Chuyển đổi số tỉnh Phú Thọ năm 2024; Kế hoạch số 316/KH-UBND ngày 19/01/2024 tuyên truyền, hướng dẫn người dân đăng ký, thực hiện 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông “Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng” trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; Kế hoạch số 367/KH-UBND ngày 23/01/2024 thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 01/3/2024 sửa đổi, bổ sung Điều 14 của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND ngày 05/11/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ ban hành Quy chế hoạt động của Công Thông tin điện tử tỉnh Phú Thọ; Kế hoạch số 1131/KH-UBND ngày 25/3/2024 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Phú Thọ năm 2024.

d) Kết quả xây dựng, phát triển dữ liệu

Duy trì cập nhật số liệu lên trung tâm IOC của tỉnh; đưa kho dữ liệu và công chuyên đổi số của tỉnh vào khai thác sử dụng; tiếp tục phối hợp với các sở, ban, ngành xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

Phát triển hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo chỉ đạo của các bộ, ngành: Công an, Tư pháp, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ...; từng bước đáp ứng yêu cầu khai thác và sử dụng trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

đ) Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ

Hệ thống quản lý văn bản và điều hành³⁴ được triển khai đồng bộ đến 100% các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; tỷ lệ văn bản được gửi qua mạng giữa các cơ quan nhà nước đạt trên 98% (*trừ văn bản bản mật hoặc tuyệt mật*). 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh (*trừ văn bản mật*) và 100% văn bản nội bộ của các sở, ban, ngành, địa phương được thực hiện dưới dạng điện tử.

e) Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp

Hoàn thành tạo kho dữ liệu dùng chung, lưu trữ, chứng thực các giấy tờ, tài liệu điện tử phục vụ người dân, doanh nghiệp tham gia môi trường số; tạo kho dữ liệu, tài liệu cá nhân, kết quả chứng thực điện tử của người dân có giá trị pháp lý để tái sử dụng thực hiện các giao dịch, TTHC.

g) Kết quả xây dựng, phát triển đô thị thông minh

Trung tâm điều hành Thông minh (IOC) triển khai, hoàn thiện với 12 phân hệ đi vào hoạt động, cho phép theo dõi, giám sát, phân tích, dự báo các chỉ tiêu kinh tế xã hội của tỉnh, qua đó hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành kịp thời, hiệu quả. Hiện tại, Trung tâm IOC đã đảm bảo đầy đủ các điều kiện để tích hợp liên thông với Trung tâm điều hành của Chính phủ.

Tiếp tục duy trì hoạt động ổn định hệ thống giám sát an toàn giao thông trên địa bàn thành phố với 200 camera đặt trên 91 điểm. Kịp thời phát hiện và xử lý các vi phạm giao thông trên địa bàn tỉnh.

h) Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Hệ thống thông tin giải quyết TTHC được triển khai đồng bộ, thống nhất trong các cơ quan nhà nước của tỉnh. Cổng dịch vụ công của tỉnh kết nối liên thông Cổng dịch vụ công Quốc gia; hệ thống đang cung cấp 1.989 TTHC, trong đó DVC trực tuyến một phần: 857 TTHC (*đạt 43.08%*); DVC trực tuyến toàn trình: 809 TTHC (*đạt 40,67%*). Tổng số 1.121 TTHC cung cấp trực tuyến một phần và toàn trình đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia, đạt tỷ lệ 67.28%.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

³⁴ Trong 6 tháng đầu năm 2024: tổng số văn bản gửi nhận trên hệ thống 504.121 văn bản. Tổng số văn bản đi được phát hành trên trực liên thông Quốc gia là: 103.379 văn bản.

- Tỉnh Phú Thọ đã xây dựng và ban hành được hệ thống Văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ CCHC đồng bộ, cụ thể đảm bảo triển khai đầy đủ theo chương trình tổng thể CCHC của Chính phủ và các nội dung theo văn bản số hướng dẫn số 581/BNV-CCHC ngày 21/02/2022 của Bộ Nội vụ.

- Thông qua công tác xây dựng văn bản QPPL đã kịp thời cụ thể hóa các quy định của Trung ương, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh. Hệ thống văn bản QPPL của tỉnh được ban hành đồng bộ, thống nhất đã tác động tích cực đến việc nâng cao các chỉ số, góp phần quan trọng hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

- Công tác rà soát, đánh giá TTHC của các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh được thực hiện một cách nghiêm túc, có hiệu quả.

- Duy trì hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả để giải quyết TTHC; thực hiện nghiêm túc việc niêm yết công khai các TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả và trên Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, tạo môi trường công khai, minh bạch trong giải quyết các TTHC... được người dân và doanh nghiệp đồng tình ủng hộ.

- Thực hiện công tác tuyển dụng, quản lý và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, theo đúng các quy định của pháp luật. Thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng giảm đầu mối, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng theo vị trí việc làm; bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ và văn hóa công sở, kỹ năng giao tiếp cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- Việc đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh được triển khai, thực hiện đi vào nề nếp; đảm bảo tính công khai, minh bạch; phương pháp đánh giá khách quan, khoa học, sát với chức năng, nhiệm vụ của từng loại hình cơ quan, đơn vị; đồng thời có sự tham gia vào quá trình đánh giá của người dân, doanh nghiệp. Qua đó, đã tạo sự đồng thuận của các cơ quan, tổ chức có liên quan; sự quan tâm của lãnh đạo, đặc biệt là người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện CCHC nói riêng và thực hiện các nhiệm vụ chính trị nói chung.

- Công tác xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số được các cơ quan, đơn vị tích cực tổ chức triển khai thực hiện, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước; nâng cao chất lượng, giảm thời gian, chi phí giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

2. Tồn tại, hạn chế

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo của một số cơ quan, đơn vị còn chậm, chất lượng chưa đảm bảo, đã ảnh hưởng đến sự chỉ đạo, điều hành chung của tỉnh.

- Việc rà soát văn bản QPPL của một số cơ quan, đơn vị còn chậm, thiếu chủ động, hiệu quả chưa cao.

- Việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC đã được triển khai thực hiện, tuy nhiên, trong quá trình thực hiện vẫn

còn gặp nhiều khó khăn như một số TTHC còn phức tạp về thành phần hồ sơ, chưa phù hợp với hình thức cung cấp, thực hiện qua môi trường điện tử.

- Trong thực hiện dịch vụ công liên thông, một số trường hợp, việc luân chuyển hồ sơ giữa hệ thống liên thông và hệ thống của các ngành còn tắc nghẽn, chưa kịp thời dẫn đến khó khăn trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, xảy ra tình trạng quá hạn. Tỷ lệ thanh toán trực tuyến, số hóa, tái sử dụng dữ liệu hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đã được triển khai thực hiện nhưng tỷ lệ còn thấp.

- Một bộ phận người dân chưa có thói quen sử dụng dịch vụ công, chưa có điều kiện, kỹ năng sử dụng thiết bị điện tử để đăng ký, gửi hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến, do đó, công tác hướng dẫn, hỗ trợ mất nhiều thời gian, thậm chí có trường hợp làm hộ người dân.

- Hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Bộ phận một cửa của một số xã chưa đáp ứng được yêu cầu trong giải quyết TTHC trực tuyến toàn trình và thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC nhằm phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ. Công tác kiểm tra, đôn đốc chưa được quan tâm đúng mức, việc phát hiện vi phạm, xác định trách nhiệm và xử lý chưa kịp thời.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CHÍNH TRONG QUÝ III/2024

1. Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch CCHC giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch CCHC năm 2024 và Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2024 của tỉnh.

2. Tiếp tục triển khai, thực hiện Đề án Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan nhà nước tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2021 - 2025; Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra cải cách hành chính, công vụ.

3. Tiếp tục triển khai Kế hoạch Cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và các chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI giai đoạn 2023 - 2025 và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh.

4. Xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính, công vụ năm 2024.

5. Tiếp tục rà soát, sắp xếp, sáp nhập, kiện toàn các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo Nghị định 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ; sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ.

6. Tiếp tục rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh và TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước đáp ứng yêu cầu về tiến độ và chất lượng.

7. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 316/KH-UBND ngày 19/01/2024 của UBND tỉnh về tuyên truyền, hướng dẫn người dân đăng ký, thực hiện 02 nhóm TTHC liên thông “Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng” trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

8. Thực hiện sửa đổi, bổ sung Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động các cơ quan cấp tỉnh và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Phú Thọ (trên cơ sở Quyết định số 2419/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 của UBND tỉnh).

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị các bộ, ngành Trung ương:

- Thực hiện rà soát, đơn giản hóa các TTHC; cắt giảm tối đa thành phần hồ sơ, thời gian thực hiện để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp; đảm bảo các TTHC được thực hiện hiệu quả theo hình thức trực tuyến toàn trình.

- Công bố danh mục dịch vụ công toàn trình để tỉnh có cơ sở để triển khai thực hiện theo Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023.

- Thống nhất lại cách tính ngày và ngày làm việc đối với các TTHC (một số TTHC trên cổng dịch vụ công của tỉnh tính ngày làm việc nhưng trên cổng dịch vụ công quốc gia tính ngày do vậy dễ phát sinh quá hạn).

- Đối với việc thanh toán phí, lệ phí trực tuyến, cần có biện pháp xử lý đối với những trường hợp cần hoàn phí, lệ phí (đề xuất có bước trung gian sau khi cán bộ một cửa kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ xong thì tiền mới chuyển về tài khoản của đơn vị, trong trường hợp hồ sơ không được tiếp nhận, tiền sẽ được hoàn trả lại tài khoản của công dân hoặc có cách thanh toán trực tuyến sau khi bộ phận chuyên môn thụ lý giải quyết hồ sơ, sẽ tránh được việc nộp sai, nộp thừa phí phải hoàn lại).

2. Đề nghị Bộ Nội vụ: sớm ban hành hướng dẫn về việc xây dựng quy định chế độ hỗ trợ đối với công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh và Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã.

3. Đề nghị Bộ Tư pháp tham mưu Chính phủ chỉ đạo Bộ, cơ quan ngang bộ chủ trì soạn thảo nghị định của Chính phủ thực hiện việc thông báo bằng văn bản cho HĐND, UBND cấp tỉnh về các nội dung nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ giao cấp tỉnh quy định chi tiết; chỉ đạo Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ ban hành thông tư, thông báo bằng văn bản cho HĐND, UBND cấp tỉnh về các nội dung thông tư giao cấp tỉnh quy định chi tiết theo đúng thời hạn quy định tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh Phú Thọ trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Vụ CCHC, Bộ Nội vụ (B/c);
- UBND tỉnh (B/c);
- Thành viên BCĐCCHC của tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND huyện, thành, thị;
- Lưu: VT, CCHC.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ
Ngô Đức Thịnh**